

Số 234/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp tuyến đường
từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao Đại lộ Lê Lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1036 /TTr-TNMT ngày 25/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Chèo U Nải - Cư trú tại bản Cư Nhà La, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 9.578.118 đồng.

(Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm mười tám đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Chèo U Nải có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi

(Kèm theo Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
2	Hộ gia đình: Chèo U Nải					
	Địa chỉ thường trú: bản Cư Nhà La - xã Sùng Phài					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				9.578.118	
a	Về đất				440.300	
1	Diện tích thu hồi	m ²	11,9			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	11,9	37.000	440.300	
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận số CS 142362 cho ông Chèo U Nải và bà Tần Moong vào ngày 31/12/2019 do UBND huyện Tam Đường cấp Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Gia đình ổn định không tranh chấp. Phần diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Chèo U Nải tạo lập năm 2015 trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính, tài sản sử dụng không đúng mục đích, ổn định không tranh chấp. Bồi thường, hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường tại điểm c, khoản 7 điều 21, QĐ 16/2020/QĐ-UBND)				7.312.918	
1	Nền bê tông dày 10 cm (2,9*1,5)	m ²	4,4	41.800	181.830	
2	Tường xây gạch bi tường 12cm (1,5*0,7)	m ²	1,1	63.800	66.990	
3	Trát vữa xi măng không đánh màu (1,5*0,7)	m ²	1,1	13.750	14.438	
4	Trụ công xây gạch bi (2,0*0,3*0,3)*2	m ³	0,4	273.350	98.406	
5	Trát vữa xi măng không đánh màu (1,2*2)*2	m ²	4,8	13.750	66.000	
6	Tường xây gạch bi tường 18 (1,5*0,7)	m ²	1,1	74.800	78.540	
7	Trát vữa xi măng không đánh màu (1,5*0,7)	m ²	1,1	13.750	14.438	
8	Bán mái khung sắt lợp tôn (5,7*1,5)	m ²	8,6	167.200	1.429.560	
9	Cổng sắt (2,1*2,0)	m ²	4,2	412.500	1.732.500	
10	Trụ công xây gạch bi (0,3*0,3*2)*2	m ³	0,4	273.350	98.406	
11	Hàng rào khung sắt (cấu kiện sắt thép) (2,8*1,3)	m ²	3,6	302.500	1.101.100	
12	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	3,5	24.200	84.700	
13	Khung sắt lưới B40 (0,9*1,6)	m ²	1,4	61.600	88.704	
14	Tường xây gạch bi tường 12cm (1,3*1,6)	m ²	2,1	63.800	132.704	
15	Ống nước PPR φ 20 PN10 dày 2,3 mm	m	6,0	10.637	63.819	
	Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được					
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (5,7*1,5)	m ²	8,6	167.200	1.429.560	
2	Nền bê tông đá dăm dày 10 cm (2,4*3,2)	m ²	7,7	41.800	321.024	
3	Nền bê tông đá dăm dày 10 cm (2,4*1,0)	m ²	2,4	41.800	100.320	
4	Khung sắt lưới B40 (0,9*1,0)	m ²	0,9	61.600	55.440	
5	Tường xây gạch bi tường 12 cm (1,3*1)	m ²	1,3	63.800	82.940	
6	Trát vữa xi măng không đánh màu (1,0*2,6)*2	m ²	5,2	13.750	71.500	
c	Về cây cối hoa màu				504.000	
1	Cây sung trồng hạt năm thứ 2	Cây	1	66.000	66.000	cây trồng hàng rào ảnh hưởng dọc theo danh thu hồi
2	Cây chanh trồng hạt năm thứ 2	Cây	1	66.000	66.000	
3	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 2	Cây	1	66.000	66.000	
4	Cây chấu cảnh	Cây	10	24.000	240.000	
5	Cây lê trồng hạt năm thứ 2	Cây	1	66.000	66.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				1.320.900	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá	m ² Page 1	11,9	111.000	1.320.900	

